TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ BT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BẾN TRE	

Bản án số: 59/2019/HS-ST

Ngày: 23-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hổ

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN NHẬT T, sinh năm: 1997 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86, ấp HT, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1965, mẹ: Phạm Thị N(chết); Bản thân bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2018/HSST ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố BT đã tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tiền sự: Tại Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 04/4/2018, bị cáo đã bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2019.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***** *Bị hại:*

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp 2, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Huỳnh Thanh H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Số 09, ấp MĐ, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Huỳnh Hoàng H, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Khóm 3, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau

Nơi cư trú: Ấp MAB, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2019, bị cáo Nguyễn Nhật T một mình đi xe đạp từ xã Mỹ Thành, thành phố BT đến tiệm Internet của anh B ở ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT để chơi game nhưng tiệm đóng cửa nên bị cáo quay về. Khi đi ngang qua nhà trọ Bình Khởi ở số 123D, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT, thấy cổng rào không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, bị cáo dựng xe đạp bên ngoài, lén lút đột nhập vào phòng số 5 của ông Nguyễn Hoàng T đang thuê ở trọ lấy 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng đang sạc pin và số tiền 6.200.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó, Tâm đưa cho ông Huỳnh Thanh H số tiền 2.500.000 đồng để chuộc lại xe mô tô đã cầm trước đó và lấy điện thoại di động đem cầm cho ông Huỳnh Hoàng H được 300.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, số Imel 352087075723073.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 497/KL-HĐĐG ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá thành phố BT, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 5S, màu trắng, số Imel 352087075723073, trị giá tài sản ngày 24/5/2019 là 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTPBT ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có nhân thân xấu. Nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2018, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố BT xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành án xong chưa được xóa án tích nay tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại với tổng giá trị tài sản là

7.200.000đồng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố BT đã trao trả lại cho bị hại Nguyễn Hoàng T 01 điện thoại di động Iphone 5S. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hoàng T số tiền chiếm đoạt 6.200.000đồng. Ghi nhận ông Huỳnh Hoàng H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000đồng tiền nhận cầm điện thoại nhưng đã bị thu hồi.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hoàng T đã nhận lại điện thoại bị chiếm đoạt, đồng thời yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 6.200.000 đồng đã mất. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Hoàng H không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 300.000 đồng nhận cầm điện thoại di động Iphone 5S nên ghi nhận.

Bị cáo Nguyễn Nhật T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này không trở ngại cho việc xét xử, không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Nhật T có lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2019, tại phòng số 5 thuộc nhà trọ Bình Khởi ở số 123D, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Nhật T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Hoàng T 01 điện thoại di động Iphone 5S, trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 6.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại T là 7.200.000 đồng.

[4] Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng trị giá là 7.200.000đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 60 ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo T có nhân thân xấu, từ năm 2012 đến năm 2018, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, có 01 tiền án và 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo", bị cáo "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công với đất nước nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố BT đã trao trả lại cho bị hại ông Nguyễn Hoàng T 01 điện thoại di động Iphone 5S. Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hoàng T số tiền chiếm đoạt 6.200.000đồng. Ghi nhận ông Huỳnh Hoàng H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 300.000đồng tiền nhận cầm điện thoại nhưng đã bị thu hồi.

[10] Đối với Huỳnh Thanh H khi nhận số tiền 2.500.000 đồng, Huỳnh Hoàng H khi nhận cầm điện thoại di động Iphone 5S, không biết đây là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Nhật T phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Nhật T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Nhật T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hoàng T số tiền 6.200.000(Sáu triệu hai trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Nhật T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 310.000(ba trăm mười ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Cơ quan điều tra CATP BT (1b);
- Cơ quan THAHS CATP BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã AH, h.CT(1b);
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang